

Số: 295/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1986

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T - sinh năm 1978

Cùng HKTT và trú tại: Căn hộ chung cư S tòa nhà C Dự án xây dựng nhà ở cao tầng để bán tại Lô đất NO23, phường T, quận L, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Trọng T có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 09/01/2014 và cháu Nguyễn Mai N1, sinh ngày 23/5/2017. Sau khi ly hôn, giao cả 02 cháu Nguyễn Trọng N và Nguyễn Mai N1 cho bà Nguyễn Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, ông Nguyễn Trọng T có nghĩa vụ đóng góp 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 06/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Trọng T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Trọng T mỗi người phải nộp 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M chịu cả án phí. Bà Nguyễn Thị M phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội theo biên lai số: 0052000 ngày 06/6/2025. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Trọng T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- UBND phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).